

Số: 230 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 22 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030”

Thực hiện Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án ưu tiên “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.
- Tăng cường tuyên truyền, khuyến cáo các cơ sở chăn nuôi đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị công nghệ mới, tiên tiến đáp ứng chăn nuôi công nghiệp, công nghệ cao.
- Khoa học công nghệ được áp dụng vào các lĩnh vực: chọn tạo giống vật nuôi chủ lực, dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi, chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi, chế biến sản phẩm chăn nuôi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hướng tới xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

Áp dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực:

- Ứng dụng khoa học, công nghệ chọn tạo giống vật nuôi chủ lực đáp ứng được 95% nhu cầu giống lợn, 50% nhu cầu giống gia cầm, 80% nhu cầu giống bò thịt.

- Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi: Áp dụng công nghệ sản xuất các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung; khai thác hiệu quả nguồn phụ phẩm công - nông nghiệp - thủy sản; sử dụng chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường.

- Chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi: Các cơ sở chăn nuôi đầu tư chuồng trại, trang thiết bị, hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường hướng tới chăn nuôi bền vững.

- Chế biến các sản phẩm chăn nuôi như thịt, trứng, mật ong và các sản phẩm giết mổ: Khuyến khích các cơ sở chăn nuôi thực hiện liên kết chăn nuôi theo chuỗi, đẩy mạnh chế biến đa dạng hoá sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội tỉnh, du lịch, xuất bán ra ngoài tỉnh và hướng tới xuất khẩu.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực bằng công nghệ cao để chuyển giao cho các cơ sở sản xuất giống vật nuôi trong tỉnh

- Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, ưu tiên chọn lọc đàn hạt nhân để nâng cao chất lượng hệ thống giống.

- Chọn lọc và phát triển một số giống vật nuôi bản địa có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; áp dụng phương pháp chọn lọc tiên tiến kết hợp với điều kiện chăn nuôi bằng công nghệ cao để chọn tạo các giống gia cầm bản địa đủ sức cạnh tranh với giống gia cầm nhập nội, lai.

2. Ứng dụng công nghệ sản xuất các loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm, thức ăn bổ sung, phụ gia, phụ phẩm công - nông nghiệp và thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên san toàn và thân thiện môi trường

- Chủ động sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung, chế phẩm sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thay thế kháng sinh trong chăn nuôi. Sử dụng nguồn đạm sẵn có thay thế cho sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Nghiên cứu xây dựng khâu phần ăn, chế biến phụ phẩm công - nông nghiệp và thủy sản làm thức ăn và sản xuất thức ăn mới.

3. Ứng dụng công nghệ chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững

- Ứng dụng công nghệ chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, tăng hiệu quả và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững.

- Ứng dụng các quy trình công nghệ mới, tiên tiến, ưu tiên công nghệ cao xây dựng tiêu khí hậu chuồng nuôi nhằm nâng cao năng suất, tăng hiệu quả và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi an toàn sinh học.

- Ứng dụng công nghệ cao để xử lý chất thải chăn nuôi, sản xuất phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học.

4. Ứng dụng công nghệ chế biến, bảo quản các sản phẩm chăn nuôi như thịt, trứng, mật ong và các sản phẩm giết mổ đảm bảo đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội tỉnh, du lịch, xuất bán ra ngoài tỉnh và hướng tới xuất khẩu

- Ứng dụng công nghệ mới trong chế biến, bảo quản các sản phẩm giá trị gia tăng có nguồn gốc từ động vật trên cạn như thịt, sữa, mật ong và các sản phẩm phụ sau giết mổ nhằm đa dạng hoá sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội tỉnh, du lịch, xuất bán ra ngoài tỉnh và hướng tới xuất khẩu.

- Phát triển, chuyển giao công nghệ tiên tiến trong chế biến, bảo quản, vận chuyển sản phẩm chăn nuôi. Cải tiến nâng cao chất lượng các sản phẩm chăn nuôi truyền thống.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hoá các quy trình sản xuất, quản lý, truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

Phối hợp triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho một số cơ sở nghiên cứu lĩnh vực chăn nuôi.

2. Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng cao đáp ứng cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

3. Nghiên cứu công nghệ sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung, phụ gia, phụ phẩm công - nông nghiệp và thủy sản, chế phẩm sinh học, thảo dược, hợp chất thiên nhiên an toàn và thân thiện môi trường.

4. Nghiên cứu chọn tạo, sản xuất và thương mại hoá các sản phẩm vi sinh, vật liệu độn chuồng trong chăn nuôi.

5. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giết mổ, chế biến và phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án giai đoạn 2024-2030 bảo đảm đúng quy định.

- Kinh phí vận động, huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp đề xuất kiến nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định những vấn đề phát sinh, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chỉ đạo các phòng, cơ quan chuyên môn có liên quan tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch của các địa phương; phối hợp với các sở, ngành

liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền nội dung Kế hoạch tới các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện hàng năm, giai đoạn 2024 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030; tổng kết đánh giá kết quả thực hiện cả giai đoạn 2024 - 2030; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và sở, ngành đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ thực hiện các hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác bảo đảm phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực chăn nuôi, đặc biệt là trong chọn tạo giống vật nuôi chủ lực, chế biến thức ăn chăn nuôi, chế biến và bảo quản các sản phẩm chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi,... phù hợp với định hướng nghiên cứu của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch; tăng cường hỗ trợ, bảo hộ sở hữu trí tuệ, bí quyết và các giải pháp công nghệ, thúc đẩy phát triển nhãn hiệu các sản phẩm chăn nuôi chủ lực; triển khai truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chăn nuôi; ứng dụng các giải pháp kỹ thuật đảm bảo khả năng tương tác kết nối dữ liệu truy xuất.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch “Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030” phù hợp với điều kiện địa phương.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch đến người sản xuất đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ chăn nuôi; kêu gọi, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi; khuyến khích phát triển chăn nuôi theo chuỗi để tăng giá trị sản phẩm và tạo thị trường tiêu thụ.

Trên đây là kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định 1742/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án ưu tiên “Đẩy

mandat hoạt động Khoa học và Công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT; B/c
- Cục Chăn nuôi;
- TT. UBND tỉnh;
- Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- BBT Cổng thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH1, KT2, NLN2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

